

Số: **188/2022/QĐST-HNGĐ**

*Quận H, ngày 15 tháng 4 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 176/2022/TLST-VHNGĐ ngày 05/4/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn giữa:

**Người yêu cầu:**

- **Anh Đỗ Mạnh H;** sinh năm 1993

HKTT và nơi cư trú: Căn hộ 1016, nhà T07, KĐT V, số 458 M, phường V, quận H, thành phố H.

- **Chị Phan Thị Thanh L;** sinh năm 1989

HKTT và nơi cư trú: Căn hộ 1016, nhà T07, KĐT V, số 458 M, phường V, quận H, thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Anh Đỗ Mạnh H và chị Phan Thị Thanh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 14/01/2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H tỉnh T. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại căn hộ 1016, nhà T07, KĐT V, số 458 M, phường V, quận H, thành phố H. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau về tính cách và quan điểm sống, nên cả hai thường nảy sinh bất đồng trong cuộc sống. Nay anh Đỗ Mạnh H và chị Phan Thị Thanh L cùng xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ

chồng không còn, không duy trì cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng có đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn. Toà án đã tiến hành hoà giải đoàn tụ nhưng anh Đỗ Mạnh H và chị Phan Thị Thanh L không đồng ý về đoàn tụ, hai bên thuận tình ly hôn và đã thoả thuận được với nhau về các nội dung: tài sản chung, công nợ chung, nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình được ghi nhận tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 07/4/2022.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:**

1.1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Đỗ Mạnh H và chị Phan Thị Thanh L.

1.2. Về con chung: Anh Đỗ Mạnh H và chị Phan Thị Thanh L cùng xác nhận có một con chung là Đỗ Ngọc Tú A, sinh ngày 04/10/2019. Anh chị thỏa thuận, khi ly hôn chị L là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H và chị L thỏa thuận mỗi tháng anh H cấp dưỡng nuôi cháu Tú A 5.000.000 (Năm triệu đồng) kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

1.3. Về tài sản chung: Anh H và chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

1.4. Về công nợ chung: Anh H và chị L tự thỏa thuận xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

**2. Về lệ phí:** Anh H tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn) anh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số

0012327 ngày 05/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H, thành phố H.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố H;
- VKSND quận H;
- Chi cục THADS quận H;
- UBND xã T, huyện H, tỉnh T, số 07 ngày 14/01/2019(Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Lương Thị Thu H**